TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2019/QĐST-HNGĐ	*Võ Nhai, ngày 22 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L Y HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T - sinh năm 1988.

Bị đơn: Anh Lê Văn B - sinh năm 1983.

Chị T, anh B cùng cư trú tại địa chỉ: Xóm LG, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị T và anh Lê Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Hoàng Thị T và anh Lê Văn B nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lê Văn B nhất trí thỏa thuận anh B trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Lê Hồng L - sinh ngày 09/10/2007 và Lê

Quỳnh D - sinh ngày 19/02/2012. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho T vì anh B không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay chung của vợ chồng: Chị T và anh B đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn lại 150.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007536 ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã LH.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Kiên